

NỖ LỰC VÌ HÒA BÌNH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

ThS LÊ THỊ LÝ

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III

Ngày nhận:

13-2-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-3-2022

Ngày duyệt đăng:

5-4-2022

Tóm tắt: Khát vọng hòa bình, độc lập, tự do được thể hiện rất rõ trong tư tưởng và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn đầu toàn quốc kháng chiến, Người đã gửi nhiều thư, điện cho đại diện giới cầm quyền Pháp ở Đông Dương, cho Chính phủ, Quốc hội và Nhân dân Pháp; gửi thư cho lãnh đạo chính phủ và nhân dân nhiều nước trên thế giới nêu rõ quan điểm của mình với giới báo chí về khát vọng, thiện chí hòa bình của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng, hành động, sách lược ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng con đường cách mạng của dân tộc, được Đảng, Nhà nước vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước trong mỗi thời kỳ lịch sử.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; đối ngoại; hòa bình; kháng chiến chống thực dân Pháp

1 Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập; công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền đạt được những kết quả quan trọng; Việt Nam từng bước vượt qua thế “ngàn cân treo sợi tóc”; những khó khăn trong đối nội và đối ngoại của đất nước từng bước được giải quyết. Tuy nhiên, với âm mưu xâm chiếm nước ta một lần nữa, thực dân Pháp không ngừng phá hoại, vi phạm các điều khoản của *Hiệp định Sơ bộ* ngày 6-3-1946 và *Tạm ước* ngày 14-9-1946. Thực dân Pháp không chỉ chiếm đóng ở các tỉnh miền Nam

mà liên tục tăng quân, khiêu khích, gây hấn, nổ súng tấn công tàn sát dân thường tại nhiều tỉnh, thành ở miền Bắc. Hành động khiêu khích, xâm lược của thực dân Pháp lên đỉnh điểm là khi chúng gửi tối hậu thư cho Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi tước vũ khí và kiểm soát Hà Nội. Không còn con đường nào khác, nhân dân Việt Nam buộc phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.

Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Hải ngoại Pháp Marius Moutet ký *Tạm ước*, ngày 14-9-1946

phủ, quân và dân Việt Nam một mặt chiến đấu kiên cường chống quân xâm lược, giam chân địch ở thành phố, làm phá sản bước đầu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, mặt khác toàn dân ra sức chuẩn bị, củng cố tiềm lực, thực hiện tản cư, rút khỏi thành thị, bảo vệ cơ quan Trung ương, Chính phủ, bảo vệ nhân dân về các chiến khu an toàn.

Để kéo dài và tranh thủ thêm thời gian hòa bình, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình được xác định từ sau ngày độc lập trong việc giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp. Trên cương vị là người đứng đầu nhà nước, đặt lợi ích dân tộc trên hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cố gắng, nỗ lực tiếp tục kiên trì tìm giải pháp đối thoại nhằm cải thiện quan hệ Việt - Pháp, mạng lại hòa bình cho dân tộc Việt Nam. Người đã gửi nhiều bức thư, điện đến Chính phủ Pháp tại chính quốc, các vị đại diện

Chính phủ Pháp ở Đông Dương và nhân dân Pháp bày tỏ về lập trường, quan điểm của Việt Nam.

Ngay khi cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu, Người liên tiếp viết nhiều thư, điện gửi cho nhiều nhà lãnh đạo, cầm quyền Pháp, Quốc hội và nhân dân Pháp tố cáo cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam và kêu gọi ủng hộ thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Trong bức điện gửi cá nhân ông Lêông Blum¹ ngày 23-12-1946, Người viết: “Chúng tôi rất lấy làm phàn nàn rằng cuộc xung đột đã lan rộng; cuộc xung đột khởi đầu ở Hà Nội ngày 17-12 bằng một cuộc tàn sát đẫm máu, trẻ con và người già cả Việt Nam, bằng việc tàn phá cả một khu phố, rồi ngày hôm sau bằng việc chiếm đóng trụ sở hai bộ của Chính phủ chúng tôi; tiếp đến ngày hôm sau nữa 19-12, bằng việc gửi một tối hậu thư đòi giao Sở Công an cho nhà chức trách Pháp và đòi tước khí giới các đội tự vệ của chúng tôi.

Chúng tôi cũng như Ngài, rất mong muốn giữ vững hoà bình và thi hành thành thực những thoả hiệp đã ký kết, như tôi đã từng nói rõ trong nhiều lời kêu gọi gửi đến Ngài”²².

Trong lúc tình hình chính trị nước Pháp có những thay đổi từ sự thành lập nội các Chính phủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi 8 bức thư, lời kêu gọi Tổng thống, Chính phủ và nhân dân Pháp, vạch rõ hậu quả của những hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam, nêu rõ tình hình, lập trường, quan điểm và thiện chí hoà bình của Việt Nam. Trong thư gửi Tổng thống Pháp Vanhxiăng Ôriôn (Vincent Jules Auriol) ngày 18-1-1947, Người viết: “Tôi xin nói để ngài rõ là dân tộc Việt Nam chỉ mong được độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp. Tôi rất đau lòng trông thấy những người đáng lẽ là bạn bè anh em với nhau, mà nay phải tàn sát lẫn nhau. Chúng ta có thể và chúng ta phải đi tới hoà bình để cứu sống cho bao thanh niên Pháp - Việt. Biết rõ lòng nhân ái và đức độ cao cả của ngài, tôi xin đề nghị cùng ngài lập lại ngay nền hòa bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta”²³.

Khi Bộ trưởng thuộc địa Pháp Mutê (Marius Moutet) tới Hà Nội, ngày 3-1-1947, Người đã viết thư rằng: “ngài vừa là bạn cũ, vừa là đại diện cho nước Pháp mới, vừa là sứ giả của hòa bình. Tôi rất mong và rất sung sướng được hội kiến với ngài lâu một chút để tỏ rõ ý muốn thành thực hòa bình và cộng tác của chúng tôi, và để chuyển đề với ngài những đề nghị của chúng tôi về việc lập lại sự giao hảo giữa hai nước chúng ta”²⁴.

Ngày 24-2-1947, trong thư gửi G. Xanhtony (Jean Sainteny), đại diện Chính phủ Pháp ở Đông Dương, Người viết: “giữa ông và tôi, chúng ta vẫn còn là bạn”; và “nhân dân hai nước chúng ta cũng vẫn là bạn của nhau”²⁵. Người nhắc nhở G. Xanhtony rằng: “Tôi tin chắc rằng, cũng như tôi,

ông rất tiếc công việc chung vì hoà bình của chúng ta đã bị phá hủy bởi cuộc chiến tranh anh em này... Ông và tôi, chúng ta phải làm gì bây giờ? Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam, lập tức những cuộc xung đột sẽ ngừng, hòa bình và niềm tin cậy lẫn nhau sẽ trở lại, chúng ta sẽ lại có thể bắt tay vào công việc xây dựng lại vì lợi ích chung của hai nước chúng ta... tôi sẵn sàng cộng tác vì hòa bình, một nền hòa bình chính đáng và danh dự cho hai nước chúng ta”²⁶. Người mong G. Xanhtony cũng sẽ cộng tác vì nền hòa bình của nhân dân hai nước.

Ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền hòa bình luôn đau đáu trong lòng. Những bức thư, điện, lời kêu gọi của Người gửi đi đề cập nhiều nội dung khác nhau: khái quát tình hình đặc điểm Việt Nam, sự tác động của tình hình Pháp đến Việt Nam, về những hậu quả cuộc chiến tranh mà người Pháp đang thực hiện ở Đông Dương, cả những nội dung về tình hình nội bộ nước Pháp cũng được chỉ ra để làm sáng tỏ và lý giải vì sao Việt Nam mưu cầu hòa bình. Người luôn kiên quyết khẳng định về quan điểm cũng như mong muốn của dân tộc của Việt Nam: “Chúng tôi vẫn mong ước hòa bình, một nền hòa bình hợp công lý và xứng đáng đối với nước Pháp cũng như đối với nước Việt Nam. Chúng tôi rất than tiếc những sự đổ nát chông chát và những dòng máu đã chảy. Chúng tôi mong Chính phủ Pháp đình chỉ ngay cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này và tin rằng dù có nhiều sự khó khăn vẫn có thể giải quyết con khủng hoảng một cách hòa bình và hợp đạo công bằng”²⁷.

Bằng những câu từ giản dị, những lập luận và minh chứng, các bức thư, bức điện đã vạch rõ đã tâm và hậu quả từ những hành động của thực dân phân động Pháp, đồng thời tỏ rõ tính chất chính nghĩa và thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam. Không chỉ kêu gọi chính những người có vị thế chính trị trực tiếp có thể làm thay đổi tình

hình hoặc thông qua những người bạn là nhân dân Pháp yêu chuộng hòa bình để mưu cầu hòa bình cho dân tộc, ngày 13-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gửi thư kêu các nhà lãnh đạo và nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, Người khẳng định: “Việt Nam chỉ muốn hòa bình và độc lập, để cộng tác thân thiện với các dân tộc trên thế giới, trước là với dân tộc anh em Á Đông và dân tộc Pháp.

Việt Nam chỉ giữ gìn chủ quyền, độc lập của mình, chứ không hề xâm phạm đến ai.

Thế mà thực dân Pháp bắt nhân bội ước, đem tất cả lực lượng hung tàn của chúng, hòng tiêu diệt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những thành thị như Hải Phòng, Hà Nội đã bị thực dân Pháp phá tan hoang. Mấy nghìn đàn bà, trẻ con Việt Nam đã bị tàu bay Pháp bắn chết.

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Vận mệnh Việt Nam rất mật thiết quan hệ với vận mệnh các dân tộc Á châu⁸. Người tha thiết kêu gọi: “Chúng tôi mong được tất cả các dân tộc giúp đỡ. Chúng tôi kiên quyết chiến đấu kỳ cho đến khi giải phóng hoàn toàn. Chúng tôi thắng lợi, ấy là các bạn cũng thắng lợi⁹. Ngày 25-3-1947, nhân khai mạc Hội nghị Liên Á, Người đã gửi Điện đến Ông Nêru: “Chúng tôi mong rằng tất cả các nước anh em ở châu Á hết lòng giúp chúng tôi¹⁰.

Trong các thư, điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã minh chứng, chỉ rõ các vấn đề có lý, có tình, lý giải chi tiết và căn kẽ căn nguyên và thiện chí của Việt Nam: “dân Việt Nam muốn hoà bình, muốn cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Vì lẽ đó Việt Nam đã ký với Pháp Hiệp định ngày 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946, và quyết tâm thi hành đúng những bản ký kết đó¹¹. Nhưng, “trước bạo lực của thực dân phản động Pháp, chúng tôi cần phải tự vệ¹².

Trong mỗi bức thư được gửi đi có ít nhất 1 lần Người nhắc đến cụm từ “hòa bình”. Đó là khát

vọng thật sự, là khát khao cháy bỏng và là nguyện vọng tha thiết của toàn dân Việt Nam. Tiếc rằng, những đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội, Chính phủ, những đại diện cầm quyền Pháp và nhân dân Pháp đã bị họ phớt lờ. “Kể từ ngày 19-12, Pháp không hề có sự nỗ lực nào để đàm phán mà chỉ tăng quân. Thậm chí ông Muté không muốn gặp Hồ Chí Minh¹² hoặc, Chính phủ Pháp một mặt thì “nói rằng nước Pháp không phản đối nguyện vọng thống nhất của người Việt Nam”, một mặt thì cố sức dùng vũ lực. Trả lời các nhà báo về cuộc tranh luận về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp, ngày 25-3-1947, Người cho rằng: “Từ ngày 19-12, đã mấy lần tôi kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp ngăn trở sự chiến tranh, thí dụ những bức thư gửi ngày 21-12-1946, 23-12, 1-1-1947, 7-1, 10-1, 25-1, 18-2, 5-3, có khi nhờ các lãnh sự ngoại quốc chuyển lời cho Chính phủ Pháp, thế mà Thủ tướng Ramađiê bảo rằng chữ trong bức thư của tôi gửi cho cựu Thủ tướng Lêông Blum là chữ ký giả mạo và từ đó đến nay, Chính phủ Pháp không nhận được thư gì của tôi. Nếu những đại biểu Pháp ở đây có ý dim những tin tức ấy, không cho Chính phủ Pháp biết, đó là trách nhiệm của họ. Ông bạn lão thành của tôi, Bộ trưởng Muté nói rằng từ ngày 19-12-1946, không ai thấy tôi hết và người ta không biết tôi còn sống hay không! Nhưng may tôi vẫn còn sống và mạnh khỏe để chờ gặp bạn lần sau¹³.

Tháng 5-1947, tại Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Pôn Muýt (Paul Mus), đại diện của cao ủy Pháp ở Đông Dương. Sau khi nghe nội dung bản Thông điệp với 4 điều kiện ngang ngược của chúng: “Quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp; quân đội Pháp được quyền đi lại tự do trên đất nước Việt Nam; Chính phủ Việt Nam phải trả lại cho Pháp tất cả những người đã bị bắt mà họ gọi là con tin; Chính phủ Việt Nam phải trao lại cho Pháp tất cả những người nước ngoài (ý nói:

Người Nhật và người Pháp) đã chạy sang phía Việt Nam”¹⁴, thông điệp một lần nữa thể hiện về dã tâm của thực dân Pháp. Giới hạn của những đề nghị không còn, cuộc hội kiến đã không mang lại kết quả và không còn một khả năng cho nền hòa bình. Đây cũng là hoạt động ngoại giao cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Pháp trong thời gian đầu nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

2 Tư tưởng đối ngoại hòa bình chính là sự thể hiện truyền thống lịch sử và nguyện vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Giữ vững độc lập, tự do, chủ quyền dân tộc là nguyên tắc, cơ sở của đường lối đối ngoại xuyên suốt của Đảng và Nhà nước. Hơn 75 năm trôi qua, khát vọng, nỗ lực hòa bình, độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng và ngoại giao Việt Nam là bài học kinh nghiệm và là nền tảng trong quan hệ ngoại giao Việt Nam hiện đại ngày nay. Tư tưởng, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn soi sáng con đường cách mạng của dân tộc, đã và đang được Đảng, Nhà nước Việt Nam vận dụng linh hoạt phù hợp với thực tiễn của đất nước và hoàn cảnh quốc tế qua từng thời kỳ.

Thực tiễn cuộc đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước, mặt trận ngoại giao không chỉ trên bàn thương lượng của Hội nghị Giơnevơ, Hội nghị Paris về lập lại hòa bình ở Việt Nam, Việt Nam còn nhận được sự giúp đỡ cả vật chất, tinh thần, sự ủng hộ chính nghĩa của chính phủ và nhân dân tiến bộ nhiều nước trên thế giới vì nền hòa bình, độc lập của Việt Nam.

Ngày nay, trong xu thế hội nhập, phát triển, hòa bình, độc lập, thống nhất vẫn tiếp tục được quán triệt đặt lên hàng đầu, lợi ích quốc gia - dân tộc trên hết, việc kết hợp các kênh ngoại giao đa dạng

không chỉ để duy trì, bảo vệ hòa bình, độc lập, mà còn được vận dụng linh hoạt để giải quyết những vấn đề chung của quốc tế, khu vực và của dân tộc.

Những tư tưởng, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hòa bình và đấu tranh vì hòa bình, về việc vận dụng các kênh ngoại giao khác nhau trong việc giải quyết những nhiệm vụ khác nhau vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa chiến lược, quan trọng. Đại hội XIII của Đảng đã xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác đối ngoại thời kỳ mới: “Kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; nâng cao khả năng thích ứng năng động và linh hoạt xử lý hài hòa lợi ích quốc gia với quan tâm chung, tùy theo đối tượng, vấn đề, thời điểm, phù hợp với luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử tại khu vực, trên tinh thần lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết”¹⁵. Đó chính là sự tiếp tục kế thừa và quán triệt tư tưởng, hành động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng, nhằm tạo cơ sở vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới

1. Nhà văn, nhà chính trị, lãnh tụ phái hữu của Đảng Xã hội Pháp, người đứng đầu Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 541

3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 1733, tờ 13

4, 5, 7, 8, 9, 12, 13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr 11,79,30,32,134,28,132

6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 1733, tờ 14

10, 11. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 1733, tờ 11

14. *Hoàng Minh Giám con người và lịch sử*, Nxb Lao động, H, 1995, tr. 220

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.1, tr. 282.